

# Vì Tương Lai Xanh Việt Nam

Quỹ Bảo vệ và Phát triển rừng Việt Nam (VNFF) được thành lập ngày 28/11/2008 chịu sự quản lý của Bộ NN&PTNT. VNFF huy động các nguồn lực xã hội để bảo vệ và phát triển rừng bền vững, hỗ trợ các hoạt động tăng cường năng lực và nâng cao nhận thức, góp phần quản lý và thực hiện Chiến lược phát triển Lâm nghiệp đến năm 2020.

Đến năm 2020, VNFF phấn đấu trở thành một tổ chức tài chính nhà nước tiên phong tại Việt Nam cũng như trong khu vực Đông Nam Á với mục tiêu hỗ trợ phát triển ngành Lâm nghiệp một cách có hiệu quả thông qua việc huy động các nguồn lực xã hội cho bảo vệ, phát triển rừng, quản lý rừng bền vững, giảm thiểu và thích ứng với biến đổi khí hậu, cải thiện sinh kế cho người làm nghề rừng và bảo tồn đa dạng sinh học.

## Liên hệ

QUỸ BẢO VỆ VÀ PHÁT TRIỂN RỪNG VIỆT NAM

Địa chỉ: Nhà A5, số 10, Nguyễn Công Hoan, Ba Đình, Hà Nội

Điện thoại: (84) 04 37246771

Fax: (84) 04 37246770

Website: [www.vnff.mard.gov.vn](http://www.vnff.mard.gov.vn)

## Tài liệu tham khảo

1. Loft L, Phạm Thu Thủy và Luttrell C.2014. Những bài học từ Chi trả dịch vụ hệ sinh thái cho cơ chế chia sẻ lợi ích REDD+. Thông tin tóm tắt số 68. Bogor, Indonesia: CIFOR
2. Phạm Thu Thủy, Bennet K, Vũ Tấn Phương, Brunner J, Lê Ngọc Dũng và Nguyễn Đình Tiến.2013. Chi trả dịch vụ môi trường rừng tại Việt Nam: Từ chính sách đến thực tiễn. Tóm tắt số 22. Bogor, Indonesia: CIFOR
3. Quỹ Bảo vệ và Phát triển rừng Việt Nam (VNFF).2014. Báo cáo tình hình thực hiện chính sách chi trả dịch vụ môi trường rừng. Hà Nội: VNFF

**Nguồn ảnh:** Quỹ Bảo vệ và Phát triển rừng Việt Nam; Neil Palmer, Rick Martin

Ấn phẩm này được phát hành với sự hỗ trợ kỹ thuật, thiết kế của Trung tâm nghiên cứu Lâm nghiệp quốc tế (CIFOR) và hỗ trợ tài chính của Chương trình môi trường trọng điểm (CEP) tiểu vùng Mê Công mở rộng của Ngân hàng Phát triển Châu Á (ADB).



GREATER MEKONG  
SUBREGION  
CORE ENVIRONMENT  
PROGRAM



GREATER MEKONG  
SUBREGION  
CORE ENVIRONMENT  
PROGRAM

# Tóm lược sau ba năm thực hiện chính sách chi trả dịch vụ môi trường rừng ở Việt Nam

Tháng 8/2014

**Chính sách chi trả dịch vụ môi trường rừng (DVMTR) tại Việt Nam nhằm khuyến khích các cá nhân và cộng đồng tham gia quản lý, bảo vệ rừng bền vững bằng việc bù đắp cho những nỗ lực giữ rừng của họ.**

Quản lý, bảo vệ rừng bền vững và cảnh quan tự nhiên của Việt Nam rất quan trọng đối với an sinh và sức khỏe của các cộng đồng dân cư khắp cả nước. Rừng đóng vai trò chủ yếu trong việc chống xói mòn, duy trì vòng tuần hoàn nước và chống biến đổi khí hậu. Lâm sản và lâm sản ngoài gỗ cũng là nguồn dinh dưỡng và thu nhập quan trọng. Tuy nhiên, việc phát triển kinh tế và nhu cầu ngày càng tăng về lương thực, năng lượng và các nguồn cung cấp gỗ đã và đang gia tăng áp lực tới rừng và cảnh quan của Việt Nam.

Để bảo vệ các dịch vụ hệ sinh thái quan trọng này, năm 2010, Việt Nam là quốc gia đầu tiên trong khu vực Châu Á thể chế hóa một chính sách trên toàn quốc về Chi trả dịch vụ môi trường rừng. Nghị định số 99/NĐ-CP ngày 24 tháng 9 năm 2010 (NĐ 99) của Chính phủ về chính sách chi trả DVMTR được thông qua yêu cầu người sử dụng dịch vụ môi trường rừng phải chi trả cho những người cung cấp các dịch vụ này.

Các dịch vụ quy định trong Nghị định 99 bao gồm bảo vệ rừng đầu nguồn; bảo vệ cảnh quan tự nhiên và bảo tồn đa dạng sinh học phục vụ cho du lịch; dịch vụ hấp thụ các bon và giảm phát thải khí nhà kính thông qua nỗ lực hạn chế mất rừng và suy thoái rừng; và dịch vụ cung ứng bãi đẻ, nguồn thức ăn, con giống trong nuôi trồng thủy sản.

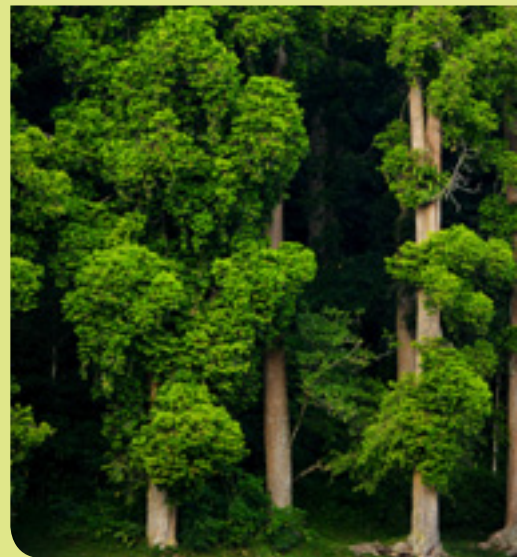
Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn (Bộ NN&PTNT) là cơ quan chịu trách nhiệm thực hiện việc chi trả DVMTR đã thành công trong việc ban hành các thủ tục pháp lý, thiết lập mức chi trả cụ thể cho các dịch vụ bảo vệ cảnh quan và rừng đầu nguồn, xác định người sử dụng các dịch vụ này là các đơn vị cung cấp nước sạch, các nhà máy thủy điện và các công ty du lịch. Bên cạnh đó, Bộ NN&PTNT đang xây dựng khuôn khổ pháp lý để thu các khoản chi trả cho các dịch vụ cung ứng bãi đẻ, nguồn thức ăn, con giống cho nuôi trồng thủy sản. Hoạt động này cũng được liên kết với việc chi trả cho dịch vụ hấp thụ các bon của chương trình REDD+ (giảm phát thải từ mất rừng và suy thoái rừng) do Liên hợp quốc (UN) dẫn đầu, chương trình này đang chuyển sang giai đoạn thí điểm.

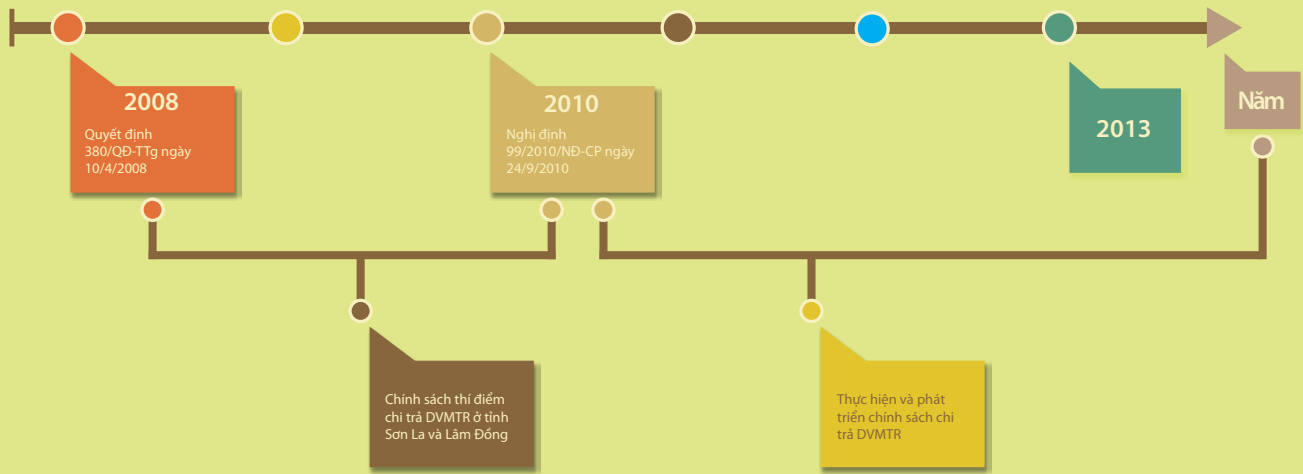
Người cung cấp dịch vụ môi trường rừng là các chủ rừng, đặc biệt là các cá nhân, hộ gia đình, cộng đồng hoặc các tổ chức nắm quyền sử dụng đất lâm nghiệp.

# Mối quan hệ giữa bên cung ứng và bên sử dụng dịch vụ môi trường rừng



# Hệ thống Quỹ Bảo vệ và Phát triển rừng ở Việt Nam





Chính sách chi trả dịch vụ môi trường rừng nhằm cải thiện số lượng và chất lượng rừng, tăng cường đóng góp của ngành lâm nghiệp cho nền kinh tế quốc dân, giảm gánh nặng tài chính của ngân sách nhà nước cho quản lý bảo vệ rừng và cải thiện phúc lợi xã hội.



# Thành tựu

## Việc xây dựng khung pháp lý về chi trả DVMTR củng cố cam kết chính trị và tăng cường năng lực cho các đơn vị thực hiện chi trả DVMTR

Hơn hai mươi văn bản pháp lý – các Nghị định, Quyết định của Thủ tướng và các Thông tư – tạo cơ sở pháp lý cho thực hiện chi trả DVMTR ở Việt Nam. Các Quỹ Bảo vệ và Phát triển rừng (BV&PTR) được thành lập từ cấp trung ương đến cấp tỉnh, cấp huyện. Các Quỹ BV&PTR tỉnh ký hợp đồng với người mua và thu tiền chi trả DVMTR, chuẩn bị kế hoạch chi trả, quản lý, giải ngân tiền DVMTR cho người cung cấp dịch vụ và báo cáo cho Quỹ Trung ương. Tới nay, 40 tỉnh đã thành lập Ban chỉ đạo, trong đó 36 tỉnh đã thành lập Quỹ BV&PTR tỉnh, và 31 tỉnh đã thành lập Ban Điều hành giám sát việc thực hiện chi trả DVMTR.

## Doanh thu từ chi trả DVMTR hỗ trợ đóng góp của ngành lâm nghiệp cho nền kinh tế quốc dân

Kể từ khi thực hiện năm 2009, chi trả DVMTR đã tạo tổng doanh thu hơn 3.440 tỷ VND, xấp xỉ 162 triệu USD. Việc huy động nguồn tài chính này có rất có ý nghĩa, một mặt không chỉ tăng đóng góp của ngành lâm nghiệp Việt Nam cho nền kinh tế quốc dân, mặt khác còn giảm gánh nặng về tài chính của ngân sách nhà nước cho quản lý bảo vệ rừng.

## Cộng đồng được hưởng lợi từ khoản tăng hỗ trợ tài chính, tạo công ăn việc làm và nâng cao nhận thức về bảo vệ rừng và quản lý rừng bền vững

Ở một số tỉnh như Lâm Đồng, Lai Châu và Kon Tum, mức chi trả tiền DVMTR bình quân cho các chủ rừng cá nhân, hộ gia đình, cộng đồng và các công ty lâm nghiệp cao hơn mức hỗ trợ tài chính 200.000 VND một ha/năm từ Ngân sách nhà nước của Chính phủ cho các chủ rừng có hoạt động bảo vệ và phát triển rừng. Chính sách chi trả DVMTR đã và đang góp phần nâng cao nhận thức cộng đồng về vai trò của rừng với dịch vụ hệ sinh thái. Sự kết hợp này đã khuyến khích cộng đồng địa phương tích cực hơn trong việc bảo vệ và quản lý rừng một cách bền vững. Ở các tỉnh như Đắk Nông, Quảng Nam, các thôn bản đã sử dụng tiền DVMTR cho việc thành lập các nhóm tuần tra hỗ trợ bảo vệ rừng.

## Chi trả DVMTR góp phần bảo vệ môi trường

Trong những năm gần đây, theo Báo cáo hàng năm của Cục Kiểm lâm, số lượng các vụ vi phạm luật BV&PTR và diện tích rừng bị suy thoái đã suy giảm đáng kể. Các vụ vi phạm đã giảm một nửa từ năm 2008 đến năm 2013 và diện tích rừng bị suy thoái năm 2013 được ghi nhận giảm ¼ so với năm 2008.



# Thách thức và khuyến nghị

## Hạn chế về năng lực kỹ thuật và truyền thông của các đơn vị thực hiện làm chậm việc chi trả DVMTR và tăng chi phí giao dịch

Mặc dù chi trả DVMTR đã rất thành công trong việc huy động các nguồn lực tài chính, tuy nhiên một số trở ngại về kỹ thuật và tổ chức vẫn làm trì hoãn tiến độ giải ngân tiền chi trả DVMTR đến các chủ rừng. Nhìn chung, các Quỹ BV&PTR tỉnh đã giải ngân cho các đối tượng cung cấp dịch vụ đạt 81% tổng tiền thu được trong năm 2012 và 76,2% tổng tiền thu được vào năm 2013. Những thách thức làm cản trở việc chi trả bao gồm: Chưa hoàn thiện hoạt động kiểm kê rừng, quá trình giao đất giao rừng chậm, thiếu năng lực tài chính và kỹ thuật ở cấp trung ương và địa phương, cơ chế phối hợp giữa các cơ quan thực hiện chưa đồng bộ. Chi phí giao dịch có xu hướng tăng cao do số lượng lớn các chủ rừng, cơ cấu quản lý phức tạp và năng lực cán bộ hạn chế trong việc truyền thông và nâng cao nhận thức về lợi ích của chi trả DVMTR.

**Khuyến nghị:** Nâng cao nhận thức và tăng cường năng lực trong dài hạn của các bên liên quan là cần thiết cho việc thực hiện có hiệu quả chính sách chi trả DVMTR. Hoạt động này có thể bao gồm ưu tiên hỗ trợ kỹ thuật cho cải thiện dữ liệu về diện tích và chất lượng rừng, đào tạo cán bộ về lợi ích của bảo vệ rừng và giá trị tiềm năng của chi trả DVMTR cho cải thiện sinh kế.

## Chi trả DVMTR tương đối thấp so với chi phí cơ hội cao

Tiền chi trả DVMTR còn quá ít để trang trải cho những lợi ích kinh tế trước mắt có được từ việc phá bỏ rừng cho các hoạt động mang lại lợi ích kinh tế cao hơn như trồng ngô, cà phê hay chuyển đổi rừng ngập mặn thành các trang trại nuôi tôm.

**Khuyến nghị:** Để đối phó với chi phí cơ hội tăng cao, việc chi trả DVMTR nên được kết hợp với các chương trình hỗ trợ kinh tế hoặc lâm nghiệp khác để bổ sung kinh phí cho các sáng kiến bảo vệ rừng. Để tăng cường cam kết của cộng đồng cho chi trả DVMTR, việc chi trả trực tiếp bằng tiền mặt cần thực hiện cùng với các hoạt động đem lại lợi ích phi tài chính như các chương trình giáo dục và xóa đói giảm nghèo trong dài hạn.

## Khi thiết kế các khoản chi trả, tồn tại sự đánh đổi giữa tính hiệu quả, hiệu suất và công bằng

Chia sẻ lợi ích trong chi trả DVMTR được thiết kế để đáp ứng những kỳ vọng và ý tưởng về sự công bằng của người Việt Nam. Ở Việt Nam, bình đẳng có thể được xem như một hình thức của công bằng. Mọi người hiện được chi trả như nhau bất kể địa vị xã hội, luật pháp hay kinh tế và không phụ thuộc vào điều kiện rừng được chi trả để bảo tồn. Điều này có thể tạo những tình huống không công bằng, ví dụ như một số nhóm hộ có hoạt động bảo vệ rừng nhiều hơn các nhóm khác. Nó sẽ làm giảm động lực bảo vệ rừng hoặc nâng cao chất lượng rừng, do đó giảm hiệu quả chi trả DVMTR. Tương tự, nếu mỗi hộ chỉ quản lý một diện tích rừng nhỏ, họ chỉ nhận một khoản tiền nhỏ từ chi trả DVMTR, do đó giảm hiệu suất của chương trình. Hiện tại, tiền DVMTR cũng được tính toán tương tự như vậy, các lưu vực có tỷ lệ diện tích rừng lớn nhận được tiền chi trả DVMTR cho mỗi ha lớn hơn, do đó có rất ít biện pháp răn đe ngăn chặn chuyển đổi mục đích sử dụng đất ở những khu vực này.

Khuyến nghị: Chi trả bình đẳng được xem là phù hợp trong bối cảnh ở Việt Nam tuy nhiên những quan điểm về sự công bằng cũng cần được xem xét. Cần tính đến chất lượng rừng và việc sử dụng các hợp đồng nhóm/cộng đồng cần cải thiện hiệu quả và hiệu suất chi trả DVMTR, trong khi đó kết hợp chi trả DVMTR với các chương trình bảo tồn khác có thể nâng cao bảo vệ rừng đầu nguồn về tổng thể.

## Hệ thống giám sát, đánh giá rõ ràng là cần thiết để tăng cường tính minh bạch và trách nhiệm giải trình

Quỹ Bảo vệ và Phát triển rừng Việt Nam đang nỗ lực xây dựng một hệ thống đánh giá, giám sát rõ ràng, đủ để mô tả liệu quá trình có đạt được các mục tiêu môi trường, kinh tế, xã hội hay chưa? Một vấn đề cần giải quyết đó là những khó khăn mà các chủ rừng địa phương phải đối mặt khi tiếp cận hệ thống khiếu nại, phản hồi. Điều này bắt nguồn từ một loạt các lý do bao gồm việc thiếu hiểu biết về hệ thống hoặc quyền lợi của mình, tình trạng mù chữ hoặc thiếu hỗ trợ của lãnh đạo thôn bản hoặc các cán bộ để thúc đẩy các mối quan tâm của các nhóm địa phương.

Khuyến nghị: Minh bạch và trách nhiệm giải trình cần phải đưa vào trong toàn bộ quá trình chi trả DVMTR, bao gồm cơ hội cho tất cả cộng đồng được tham gia. Hoạt động này bao gồm giám sát các hợp đồng chi trả DVMTR, các dòng tài chính và thiết lập một hệ thống khiếu nại mà các chủ rừng địa phương có thể tiếp cận được. Hỗ trợ kỹ thuật là cần thiết để hỗ trợ các cơ quan chính quyền và các tổ chức đối tác để thiết lập cơ sở kinh tế xã hội và môi trường giúp đánh giá các kết quả mục tiêu của chi trả DVMTR.

## Các bước tiếp theo

Để tăng cường hiệu quả, tính minh bạch và sự công bằng của chính sách chi trả DVMTR, trong thời gian tới, Quỹ Bảo vệ và Phát triển rừng Việt Nam sẽ tiếp tục:

- Xây dựng khung pháp lý cho các dịch vụ môi trường còn lại chưa được chi trả, đó là dịch vụ hấp thụ các bon - bằng việc tiếp tục thực hiện các chương trình, dự án REDD+ ở Việt Nam – và dịch vụ cung ứng bãi đẻ, nguồn thức ăn, con giống cho nuôi trồng thủy sản
- Tăng cường các hoạt động truyền thông để nâng cao nhận thức và tăng cường năng lực cho các cơ quan, các hộ gia đình, cá nhân, cộng đồng và các tổ chức để hiện thực hóa những ích lợi về kinh tế, xã hội của việc chi trả DVMTR.
- Nâng cao năng lực về tài chính, kỹ thuật cho các cán bộ để thu thập dữ liệu kiểm kê, rà soát chủ rừng, đẩy nhanh công tác giao đất giao rừng và cải thiện công tác điều phối, chia sẻ thông tin trong và giữa các cơ quan đơn vị để cải thiện hiệu quả công việc.
- Tăng cường, thúc đẩy hợp tác và xây dựng mối quan hệ với các đối tác có liên quan.
- Xây dựng hệ thống giám sát đánh giá rõ ràng để đảm bảo tính minh bạch, sự tham gia toàn diện, công bằng và hiệu quả trong quá trình thực hiện chính sách chi trả DVMTR.

